

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 210/2020/HSST

Ngày: 24/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến L

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

Ông Lê Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn V Thùy Chi - Thư ký Toà án nhân dân
Thành phố Phan Thiết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết tham gia phiên
tòa:** Bà Mai Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan
Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 233/2020/HSST ngày 30 tháng 11
năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2020/QĐXXST-HS ngày 10
tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Đức H (Tên gọi khác: **T**) – sinh năm 1992 tại Bình Thuận

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Tiến T, xã Tiến L, thành phố P, tỉnh
Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới
tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th, sinh
năm: 1971, nghề nghiệp: thợ hồ và bà Võ Thị Thu Tr, sinh năm 1974, nghề
nghiệp: không; Cùng trú tại: thôn Tiến T, xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình
Thuận; Tiền án: không.

Tiền sự: + Ngày 18/4/2020, H bị Công an phường Phú Thủy xử phạt hành
chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay H chưa chấp
hành.

+ Ngày 10/02/2020, H bị Chủ tịch UBND xã Tiến L ra Quyết
định số 22/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

+ Ngày 04/8/2020, H bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết ra
Quyết định số 61/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở
cai nghiện bắt buộc.

- Nhân thân: không

Bị cáo Trần Đức H bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an TP. Phan Thiết.

- *Người bị hại:*

1/ Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Tiến H, xã Tiến L, thành phố P tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Dương Duy L, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Tiến T, xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

3/ Bà Võ Thị H, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Tiến T, xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

4/ Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Tiến T, xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

5/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Tiến T, xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

6/ Ông Nguyễn Khánh V, sinh năm: 1973 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đức N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 04 giờ sáng ngày 26/4/2020, Trần Đức H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của mình để đi mua card điện thoại. Khi H điều khiển xe mô tô đến trước Công ty Lộc T thuộc thôn Tiến H, xã Tiến L, TP. P của bà Huỳnh Thị T thì phát hiện bên trong sân Công ty Lộc T có 01 cây mai được trồng trong chậu cảnh nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, H dựng xe mô tô ở bãi đất trống bên cạnh Công ty Lộc T rồi lén lút đột nhập vào bên trong sát cạnh cây mai. H dùng tay lắc mạnh thì cây mai bung ra khỏi chậu cảnh. Sau khi nhổ được cây mai, H mang cây mai ra ngoài theo lối đã vào rồi buộc lên xe mô tô đã dựng trước đó tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được cây mai, H mang cây mai về nhà bạn tên Nguyễn Thị Bích L để cất giấu, lúc này nhà chị L đang ngủ nên không biết việc H đem cây mai về. Do H không có nhà ở nên chị L đã cho H ở nhờ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, H đi mua 01 cái chậu kiềng với giá 220.000đ về trồng cây mai vừa trộm cắp được để ở sau nhà chị L. Đối với chiếc xe mô tô của H, sau khi thực hiện trộm cắp tài sản, H đã đem bán cho một người bạn ngoài xã hội (không rõ nhân thân) nên Công an không thu hồi được chiếc xe.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, bà T đã đến Công an xã Tiến Lợi trình báo vụ việc. Qua truy xét phát hiện H là đối tượng thực hiện trộm cắp cây mai của bà T tại Công ty Lộc P. Công an đã mời H lên trụ sở làm việc, tại đây H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp cây mai cho Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐG ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự TP. Phan Thiết kết luận: *01 cây mai, chiều cao 117cm, chu vi gốc 20cm, chu vi ngọn 05cm trị giá 800.000 đồng;*

Vật chứng của vụ án: *01 cây mai, chiều cao 117cm, chu vi gốc 20cm, chu vi ngọn 05cm, thu giữ từ H.*

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại tài sản trên cho bà T, bà T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu H bồi thường gì về dân sự.

Quá trình điều tra, xác định trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2020 đến ngày 23/8/2020, H còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. Phan Thiết. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 20/7/2020, Trần Đức H đi đến nhà một người quen tại khu dân cư Tiến T, xã Tiến L, TP. Phan Thiết để hỏi tiền nợ nhưng không có ai ở nhà. Lúc này, H phát hiện trước nhà ông Dương Duy L có dựng 01 chiếc xe mô tô biển số 86H2-8833 phía trước nhà, không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. H lén lút tiếp cận chiếc xe rồi dắt xe đi được khoảng 30m rồi giấu chiếc xe mô tô vào bụi cây rồi đi bộ về nhà của Nguyễn Thị Bích L, H lấy 01 cây vít 3 ke của mình rồi quay lại chỗ bụi cây đã giấu chiếc xe mô tô biển số 86H2-8833 dùng vít mang theo tháo được bộ nguồn của xe rồi nổ máy xe tẩu thoát. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 86H2-8833 vừa trộm cắp được đi cất giấu tại nghĩa địa gần đó. Tại đây, H nhặt được 01 biển số xe mô tô biển số 86K6-4861 trong bụi cây nên H đã tháo biển số xe 86H2-8833 vừa trộm cắp được thay bằng biển số xe 86K6-4861 rồi đi bộ về lại nhà của L; trên đường đi, H làm rơi mất chiếc tô vít 3 ke của mình. Khi về tới nhà của L, H nhờ Lê Văn Đ là chồng của L cầm thế giữ chiếc xe mô tô biển số 86K6-4861, H nói với Đ là xe của bạn H nhờ H thế dùm, nên Đ đồng ý cầm thế xe giữ H, lúc này thì chị L đi công việc nên không có ở nhà. Sau đó, H mang chiếc xe có gắn biển số 86K6-4861 đưa cho Đ và nhận của Đ số tiền 2.000.000đ. Sau khi cầm thế được chiếc xe, H đã trả nợ cho chị L số tiền 1.200.000đ, còn lại H để tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 26/7/2020, Đ biết được chiếc xe cầm thế cho H là xe do H trộm cắp mà có nên đã giao nộp cho Công an.

Sau khi phát hiện mất trộm tài sản, ông L đã đến Công an xã Tiến L trình báo vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 188/KL-HĐĐG ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự TP. Phan Thiết kết luận: *01 chiếc xe mô tô, số máy HC09E-0655273, số khung HHC09083Y655087 trị giá 5.100.000đ;*

Vật chứng của vụ án:

- *01 chiếc xe mô tô có gắn biển số 86K6-4861, số máy HC09E-0655273, số khung HHC09083Y655087, do Đ giao nộp.*

- *01 biển số xe 86H2-8833, thu giữ từ H.*

Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Phan Thiết đã trả lại tài sản trên cho bị hại anh Dương Văn L, anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc tô vít (3 ke) là công cụ phạm tội của Trần Đức H, sau khi phạm tội H đã làm rơi trên đường Âu C, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Đối với số tiền 1.200.000đ, H trả nợ cho chị L thì chị L không biết rõ nguồn gốc số tiền trên do H phạm tội mà có, hiện nay chị L đã dùng hết số tiền trên.

Đối với anh Lê Văn Đ là người đã cầm thế tài sản từ H, sau khi giao nộp lại tài sản, anh Đ không yêu cầu H phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với biển số xe 86K6-4861, Cơ quan CSĐT – Công an TP. Phan Thiết tiếp tục tạm giữ làm rõ chủ sở hữu để xử lý sau.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 04 giờ ngày 23/8/2020, do không có tiền tiêu xài nên Trần Đức H đã đi dọc tuyến đường Âu C thuộc xã Tiến L tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi H đi tới trước nhà của chị Võ Thị H thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 86C1-053.86 đang dựng ở trước cửa nhà, chìa khóa còn cắm trên ổ khóa xe, xung quanh không có người trông coi. H lén lút tiếp cận chiếc xe mô tô trên rồi nổ máy tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô biển số 86C1-053.86, H mở cốp xe ra thì phát hiện bên trong có 01 giấy đăng ký xe và 01 bảo hiểm của xe. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H gọi Lê Văn T là bạn ngoài xã hội với H để nhờ T đi thế chiếc xe mô tô biển số 86C1-053.86 giùm cho H. T có hỏi nguồn gốc chiếc xe mô tô biển số 86C1-053.86 thì H nói là xe của bạn mình nhờ đi cầm nhưng do H không có chứng minh nhân dân nên không đi cầm được, lúc này H có mở cốp xe đưa cho T giấy tờ của xe. Thấy vậy, T tin tưởng nên đồng ý đi cầm thế giùm chiếc xe mô tô biển số 86C1-053.86 cho H, đồng thời nhờ Đ đi theo T để chở T về. Đ không biết việc trao đổi giữa H và T, chỉ nghe H nhờ đi cùng T để chở T về nên Đ đồng ý đi theo T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 86C1-053.86 đến tiệm cầm đồ Khánh V do Nguyễn Khánh V để cầm thế. Tại đây, V có hỏi T về giấy tờ xe thì T mở cốp xe lấy giấy tờ xe đưa cho V. V thấy xe không phải của T nên yêu cầu T đưa chứng minh nhân dân của T. Thấy xe có giấy tờ đầy đủ và chứng minh nhân dân của T nên V đồng ý cầm thế chiếc xe mô tô biển số 86C1-053.86 cho T với giá 6.000.000đ. Sau khi cầm thế xe xong, Đ chở T quay lại nhà chị L. Tại đây, Đ đi xuống bếp làm việc, còn T đưa lại số tiền 6.000.000đ cho H, H có cho T 500.000đ. Sau đó, H trả nợ cho Nguyễn Thị Bích L 4.000.000đ, còn lại 1.500.000đ H đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị H đã đến Công an xã Tiến Lợi để trình báo vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 203/KL-HĐĐG ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự TP. Phan Thiết kết luận: *01 chiếc xe mô tô biển số 86C1-053.86, số máy 5C64-487343, số khung C640BY487339 trị giá 8.400.000đ;*

Vật chứng của vụ án, thu giữ từ anh Nguyễn Khánh Vũ:

- *01 chiếc xe mô tô biển số 86C1-053.86, số máy 5C64-487343, số khung C640BY487339;*

- *01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước đề ngày 23/8/2020 có thông tin người cầm Lê Văn T, số cmnd 261544461, địa chỉ: xã Tiến Thành, cầm thế xe mô tô biển số 86C1-053.86 với giá 6.000.000đ;*

- 01 giấy đăng ký xe mô tô có tên Võ Văn H (sinh năm: 1956, địa chỉ: Tiến T, Tiến L, TP. Phan Thiết);

- 01 bảo hiểm xe mô tô biển số 86C1-053.86.

Với các hành vi nêu trên nên ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra bản cáo trạng số 237/CT-VKS để truy tố bị cáo Trần Đức H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi 03 lần trộm cắp tài sản đối với các tài sản là 01 cây mai, chiều cao 117cm, chu vi gốc 20cm, chu vi ngọn 05cm trị giá 800.000 đồng của bà Huỳnh Thị T; 01 chiếc xe mô tô, số máy HC09E-0655273, số khung HHC09083Y655087 trị giá 5.100.000đ của ông Dương Duy L và 01 chiếc xe mô tô biển số 86C1-053.86, số máy 5C64-487343, số khung C640BY487339 trị giá 8.400.000đ của bà Võ Thị H. Tất cả các tài sản trên đã được thu giữ, trả lại cho các người bị hại nên người bị hại không yêu cầu gì thêm về Dân sự. Vì các hành vi trên nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức H thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trần Đức H đã 03 lần thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập, nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 01 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 26/4/2020 đến ngày 23/8/2020, Trần Đức H đã thực hiện liên tiếp 03 vụ trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Phan Thiết, cụ thể như sau: Khoảng 04 giờ ngày 26/4/2020, Trần Đức H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây mai trị giá 800.000đ của bà Huỳnh Thị T tại thôn Tiến H, xã Tiến L, thành phố P. Ngày 18/4/2020, Trần Đức H bị Công an phường Phú T xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay Trần Đức H chưa chấp hành. Do đó hành vi của Trần Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, khoảng 08 giờ ngày 20/7/2020, Trần Đức H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 86H2-8833 trị giá 5.100.000đ của anh Dương Văn L tại thôn Tiến T, xã Tiến L, thành phố P. Và khoảng 04 giờ ngày 23/8/2020, Trần Đức H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 86C1-053.86 trị giá 8.400.000đ của chị Võ Thị H tại thôn Tiến Thạnh, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết.

Tổng giá trị tài sản Trần Đức H chiếm đoạt là: 800.000đ + 5.100.000đ + 8.400.000đ = 14.300.000đ.

Các hành vi nêu trên của Trần Đức H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại Cáo trạng số 237/CT-VKS ngày 30/11/2020 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đang ở độ tuổi L o động nhưng bị cáo thích hưởng thụ thành quả trên L o động của người khác nên vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp nhằm thu lợi bất chính. Hành

vi của bị cáo trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức xã hội. Trong khoảng thời gian ngắn mà bị cáo H đã liên tục thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện tính liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do vậy cần xử phạt một mức án tù thật tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đức H đã 03 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” với mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập, nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Đức H đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Viện kiểm sát.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Về nhân thân bị cáo Trần Đức H đã nhiều lần vi phạm pháp luật, bị xử lý hành chính cụ thể: ngày 18/4/2020, H bị Công an phường Phú Thủy xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay H chưa chấp hành; Ngày 10/02/2020, H bị Chủ tịch UBND xã Tiến Lợi ra Quyết định số 22/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Ngày 04/8/2020, H bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết ra Quyết định số 61/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Xét thấy, bị cáo đã có lần bị lý hành chính, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý và áp dụng chế tài nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm chung.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT - Công an TP.Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng: trả lại 01 cây mai, chiều cao 117cm, chu vi gốc 20cm, chu vi ngọn 05cm trị giá 800.000 đồng cho bà Huỳnh Thị T; trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 86H2-8833, số máy HC09E-0655273, số khung HHC09083Y655087 trị giá 5.100.000đ cho ông Dương Duy L; trả lại 01 chiếc xe mô tô biển số 86C1-053.86, số máy 5C64-487343, số khung C640BY487339 trị giá 8.400.000đ cho bà Võ Thị H , sau khi nhận lại tài sản các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem

xét và có yêu cầu xử lý bị cáo H theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 5.200.000đ, H trả nợ cho chị L thì chị L không biết rõ nguồn gốc số tiền trên do H phạm tội mà có, hiện nay chị L đã dùng hết số tiền trên, hiện bà L đã dùng hết số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn Đ là người đã cầm thế chiếc xe mô tô biển số 86H2-8833 cho H nhưng không biết tài sản đó do Trần Đức H phạm tội mà có. Do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn T là người đã đi cầm thế giùm chiếc xe mô tô biển số 86C1-053.86 cho H và nhận số tiền 500.000đ từ H nhưng không biết tài sản đó do H phạm tội mà có. Do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Khánh V là người đã cầm thế chiếc xe mô tô biển số 86C1-053.86 nhưng không biết rõ nguồn gốc chiếc xe là do H phạm tội mà có. Do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về Dân sự: Tại phiên tòa anh Nguyễn Khánh V là người đã cầm thế tài sản từ H, sau khi giao nộp lại tài sản, anh V yêu cầu H phải trả lại số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo Trần Đức H đồng ý trả lại cho anh V số tiền 6.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Trần Đức H và người liên quan Nguyễn Khánh V, sự tự nguyện này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đề nghị áp dụng điểm a khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 01 Điều 51, điểm g khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 01 Điều 173; điểm s khoản 01 Điều 51, điểm g khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều 30 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức H (T) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức H (T) 18 (mười tám) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/10/2020.

Về Dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Đức H và ông Nguyễn Khánh V. Bị cáo Trần Đức H đồng ý trả lại cho anh Nguyễn Khánh V số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Khánh V; vắng mặt người bị hại Huỳnh Thị T, Dương Duy L, Võ Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn Đ, Nguyễn Thị Bích L .

Quyền kháng cáo là 15 ngày đối với bị cáo Trần Đức H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Khánh V kể từ ngày tuyên án (24/12/2020). Đối với người bị hại Huỳnh Thị T, Dương Duy L, Võ Thị H , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn Đ, Nguyễn Thị Bích L tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thị hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

(ĐÃ KÝ)

ĐỖ THỊ YẾN LINH